

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bổ sung Chương trình vùng huyện Thường Xuân
(giai đoạn từ ngày 01/10/2018 đến ngày 30/9/2022)
do tổ chức Tầm nhìn Thế giới tài trợ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Biên bản Thỏa thuận được ký ngày 28/8/2017 giữa UBND tỉnh Thanh Hóa và tổ chức Tầm nhìn Thế giới tại Việt Nam về việc thực hiện các chương trình, dự án tại tỉnh Thanh Hóa giai đoạn từ ngày 01/10/2017 đến ngày 30/9/2022;

Căn cứ Thông báo ngày 24/9/2018 của tổ chức Tầm nhìn Thế giới tại Việt Nam về ngân sách cam kết tài trợ cho các chương trình vùng tại Thanh Hóa giai đoạn từ ngày 01/10/2018 đến ngày 30/9/2022; Thông báo ngày 13/5/2020 và ngày 13/7/2020 của tổ chức Tầm nhìn Thế giới tại Việt Nam về ngân sách tài trợ bổ sung cho Chương trình vùng huyện Bá Thước, huyện Thường Xuân và huyện Lang Chánh;

Căn cứ Quyết định số 4968/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình vùng huyện Thường Xuân (giai đoạn từ ngày 01/10/2018 đến ngày 30/9/2022) do tổ chức Tầm nhìn Thế giới tài trợ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Công văn số 520/SNgV-HTQT ngày 24/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung Chương trình vùng huyện Thường Xuân giai đoạn từ ngày 01/10/2018 đến ngày 30/9/2022 do tổ chức Tầm nhìn Thế giới tài trợ (đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4968/QĐ-UBND ngày 11/12/2018), cụ thể như sau:

1. Các hoạt động chính của Chương trình quy định tại khoản 6, Điều 1, Quyết định số 4968/QĐ-UBND ngày 11/12/2018: Bổ sung Kế hoạch hoạt động Chương trình vùng huyện Thường Xuân giai đoạn từ ngày 01/10/2018 đến ngày 30/9/2022 ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Kinh phí Chương trình (giai đoạn từ ngày 01/10/2018 đến ngày 30/9/2022) do tổ chức Tầm nhìn Thế giới tài trợ quy định tại khoản 7, Điều 1, Quyết định số 4968/QĐ-UBND ngày 11/12/2018: Bổ sung 44.532 USD vào kinh phí Chương trình để thực hiện hợp phần dự án Bảo vệ trẻ em.

3. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 4968/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình vùng huyện Thường Xuân (giai đoạn từ ngày 01/10/2018 đến ngày 30/9/2022) do tổ chức Tầm nhìn Thế giới tài trợ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động, Thương binh và Xã hội; Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- UB Công tác PCPNN (b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Tổ chức Tầm nhìn Thế giới tại Việt Nam;
- Lưu: VT, THKH.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thi

Kế hoạch hoạt động bổ sung Chương trình vùng huyện Thường Xuân giai đoạn từ ngày 01/10/2018 đến ngày 30/9/2022
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

CHƯƠNG TRÌNH/ HOẠT ĐỘNG	Ngân sách					Thời gian dự kiến năm FY19			
	FY19	FY20	FY21	FY22	Tổng	Q1	Q2	Q3	Q4
TỔNG NGÂN SÁCH DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH	480,000	488,158	500,680	495,694	1,964,532				
Dự án 1: Bảo vệ trẻ em	120,000	128,158	140,680	135,694	524,532				
Mục tiêu dự án: Bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức xâm hại, bóc lột, và tai nạn thương tích									
Kết quả 1: Cải thiện năng lực bảo vệ bản thân và bạn bè khỏi bóc lột, xâm hại và tai nạn thương tích của trẻ em	36,458	40,208	47,458	44,041	168,165				
Các hoạt động chính									
Tổ chức tập huấn cho trẻ em về các vấn đề bảo vệ trẻ em	2,610					x	x		
Tổ chức các sự kiện truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về các chủ đề bảo vệ trẻ em	13,952						x	x	x
Thành lập/củng cố các câu lạc bộ trẻ em/ nhóm trẻ tại nhà trường/cộng đồng	3,600					x			
Hỗ trợ câu lạc bộ/nhóm trẻ trong và ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động về tham gia, bảo vệ trẻ em và phòng chống tai nạn thương tích	13,296					x	x	x	x
Hỗ trợ triển khai các sáng kiến nhỏ do trẻ em khởi xướng về bảo vệ trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích và giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong trường học	3,000						x	x	
Ngân sách bổ sung cho Sáng kiến Lớp học vui (các hoạt động: hỗ trợ câu lạc bộ trẻ em, tổ chức sự kiện cho CLBTE,)		3,750	9,000	5,250	18,000				
Ngân sách bổ sung cho Sáng kiến Lớp học vui (Các hoạt động: Thực hiện các chiến dịch thử thách 21 ngày, festival cho trẻ em) - Hoạt động chung (cấp tỉnh)			2,000	2,333	4,333				

Kết quả 2: Tăng cường năng lực cho các ban bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng và gia đình để bảo vệ trẻ em khỏi xâm hại, bóc lột và tai nạn thương tích	31,822	32,947	34,322	33,322	132,413				
Các hoạt động chính									
Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao năng lực cho thành viên của ban bảo vệ trẻ em về các chủ đề: bảo vệ trẻ em, giảm nhẹ rủi ro thiên tai lấy trẻ em làm trọng tâm và phòng chống tai nạn thương tích	6,247					x	x	x	x
Tổ chức các sự kiện truyền thông cho cộng đồng về bảo vệ trẻ em, giảm nhẹ rủi ro thiên tai lấy trẻ em làm trọng tâm và phòng chống tai nạn thương tích	8,375						x	x	
Hỗ trợ triển khai các sáng kiến cộng đồng về bảo vệ trẻ em và phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ	17,200					x	x	x	x
Ngân sách bổ sung cho Sáng kiến Lớp học vui (Các hoạt động: tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên và đối tác nhằm tạo một môi trường an toàn và yêu thương cho trẻ em, tổ chức các hoạt động nhằm thúc đẩy cha mẹ)			1,500	1,500	3,000				
Ngân sách bổ sung cho Sáng kiến Lớp học vui - (Các hoạt động: tập huấn kỹ năng nhảy, làm video, khảo sát đầu vào, hội thảo khởi động). Hoạt động chung (cấp tỉnh).		1,125	1,000		2,125				
Kết quả 3: Thúc đẩy thực thi các chính sách nhà nước về tham gia, bảo vệ trẻ em và phòng chống tai nạn thương tích trẻ em	6,552	6,552	6,552	6,552	26,208				
Các hoạt động chính									
Tiến hành các hoạt động vận động chính sách giữa các nhóm cộng đồng và chính quyền địa phương về	3,931							x	
Tổ chức các hội thảo tham vấn với đối tác/cộng tác liên quan để xây dựng/thay đổi chính sách	2,621								x
Chi phí quản lý và hỗ trợ kỹ thuật cho dự án	45,168	45,168	45,168	45,168	180,672	x	x	x	x
Chi phí quản lý và hỗ trợ kỹ thuật cho Sáng kiến Lớp học vui		1,665	5,430	5,330	12,425				

Chi phí quản lý và hỗ trợ kỹ thuật cho Sáng kiến Lớp học vui của hoạt động chung (cấp tỉnh).		1,618	1,750	1,281	4,649				
Dự án 2: Dự án dinh dưỡng	96,000	96,000	96,000	96,000	384,000				
Mục tiêu dự án: Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thông qua cách tiếp cận lồng ghép									
Kết quả 1: Cải thiện thực hành dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em của người chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi	23,726	23,726	23,726	23,726	94,904				
Các hoạt động chính									
Tập huấn, nâng cao năng lực cho các bên liên quan về chăm sóc dinh dưỡng và sức khỏe bà mẹ trẻ em	5,103					x	x	x	
Thành lập và duy trì các câu lạc bộ dinh dưỡng	7,708					x	x	x	x
Triển khai các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc dinh dưỡng và sức khỏe bà mẹ trẻ em	7,285							x	
Hỗ trợ phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng bao gồm cả trẻ bị suy dinh dưỡng trong tình trạng khẩn cấp	3,630						x	x	x
Kết quả 2: Giảm tỉ lệ mắc các bệnh thông thường ở trẻ dưới 5 tuổi thông qua cải thiện điều kiện và thực hành nước sạch, vệ sinh môi trường và tiếp cận các dịch vụ y tế	36,212	36,212	36,212	36,212	144,848				
Các hoạt động chính									
Tập huấn cho các đối tác y tế cơ sở về phòng và điều trị các bệnh nhiễm khuẩn ở trẻ nhỏ	2,611					x			
Tập huấn cho cán bộ địa phương về Nước sạch - Vệ sinh - Môi trường, Vệ sinh tổng thể do cộng đồng làm chủ, Xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình, ...	921						x	x	
Tổ chức các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi về Nước sạch - Vệ sinh - Môi trường trong cộng đồng và trường học	10,780						x	x	
Hỗ trợ các sáng kiến cộng đồng về vệ sinh môi trường và các công trình vệ sinh trong cộng đồng và trường học	21,600						x	x	

Tổ chức các cuộc họp phản hồi, rút kinh nghiệm về Nước sạch - Vệ sinh - Môi trường	300								x
Kết quả 3: Thúc đẩy thực thi các chính sách của nhà nước về dinh dưỡng	1,974	1,974	1,974	1,974	7,896				
Các hoạt động chính									
Phổ biến thông tin và cách thức tiếp cận về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sẵn có tại địa phương	620							x	
Tập huấn cho các thành viên chủ chốt cộng đồng về thúc đẩy thực thi chính sách dinh dưỡng của nhà nước tại địa phương	683								x
Tài liệu hóa và tổ chức các hội thảo chia sẻ bài học kinh nghiệm và các mô hình hiệu quả về chăm sóc dinh dưỡng tại địa phương	671								x
Chi phí quản lý và hỗ trợ kỹ thuật cho dự án	34,088	34,088	34,088	34,088	136,352	x	x	x	x
Dự án 3: Dự án sinh kế	120,000	120,000	120,000	120,000	480,000				
Mục tiêu dự án: Cải thiện sinh kế bền vững hộ gia đình để duy trì an sinh trẻ em									
Kết quả 1: Nâng cao tính sẵn có về lương thực, thực phẩm cho các hộ gia đình mục tiêu có trẻ	49,170	49,170	49,170	49,170	196,680				
Các hoạt động chính									
Thiết lập/duy trì và nâng cao năng lực cho các nhóm sinh kế, nhóm tiết kiệm	1,200						x	x	
Tập huấn và hỗ trợ các hộ gia đình mục tiêu áp dụng các kỹ thuật chăn nuôi và trồng trọt bền vững	1,200							x	x
Tập huấn cho mạng lưới thú ý thôn bản và mạng lưới khuyến nông về các kỹ thuật nông nghiệp bền vững	1,200							x	
Hỗ trợ đầu vào (giống vật nuôi, chuồng trại, vắc-xin...) cho các hộ gia đình dễ bị tổn thương nhất và hộ nghèo	44,124							x	x
Tài liệu hóa và tổ chức các hội thảo chia sẻ bài học kinh nghiệm và các mô hình hiệu quả về phát triển sinh kế	1,446								x

Kết quả 2: Cải thiện việc tiếp cận các nguồn cung đầu vào và liên kết thị trường vì người nghèo	8,424	8,424	8,424	8,424	33,696				
Các hoạt động chính									
Thành lập và duy trì các nhóm phát triển kinh doanh	4,324							x	
Tổ chức tập huấn về phát triển kinh doanh, tiếp cận thị trường, quản lý quan hệ khách hàng cho nhóm phát triển kinh doanh	4,100								x
Kết quả 3: Cải thiện năng lực và khả năng tiếp cận việc làm của thanh thiếu niên	16,870	16,870	16,870	16,870	67,480				
Các hoạt động chính									
Đánh giá nhu cầu đào tạo nghề cho thanh thiếu niên	1,188					x	x		
Thành lập các câu lạc bộ thanh thiếu niên/ Tập huấn về kỹ năng sống, giá trị sống và định hướng nghề nghiệp cho thanh thiếu niên	4,918					x	x	x	x
Tổ chức các lớp dạy nghề phù hợp cho thanh thiếu niên dựa theo nhu cầu đào tạo, xu hướng thị trường	10,764						x		
Chi phí quản lý và hỗ trợ kỹ thuật cho dự án	45,536	45,536	45,536	45,536	182,144	x	x	x	x
Dự án 4: Dự án Cộng đồng tham gia và Bảo trợ trẻ em	144,000	144,000	144,000	144,000	576,000				
Mục tiêu dự án: Xây dựng một cộng đồng tin cậy lẫn nhau và luôn quan tâm chăm sóc trẻ em, đặc biệt là trẻ dễ bị tổn thương nhất tại các địa bàn chương trình									
Kết quả 1: Tăng cường tính làm chủ của cộng đồng trong lập kế hoạch và quản lý chương trình	13,293	13,293	13,293	13,293	53,172				
Các hoạt động chính									
Tập huấn nâng cao năng lực cho các đối tác trong quản lý chương trình	2,340					x			
Hỗ trợ việc thực hiện các sáng kiến cộng đồng hướng tới an sinh trẻ em bền vững	10,953						x	x	x
Kết quả 2: Đảm bảo an sinh của trẻ bảo trợ thông qua hoạt động bảo trợ trẻ em và các dự án thành phần	42,558	42,558	42,558	42,558	170,232				

Các hoạt động chính									
Tập huấn về theo dõi an sinh của trẻ đại diện cho phụ huynh, cộng tác viên và trẻ	622					x		x	
Hỗ trợ các trường hợp trẻ đại diện có nhu cầu đặc biệt	17,750					x	x	x	x
Cập nhật thông tin trẻ đại diện	8,160					x	x	x	x
Tổ chức các hoạt động truyền thông cho cộng đồng về bảo trợ trẻ em	8,026					x	x	x	x
Tổ chức các hoạt động cho trẻ nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, Trung thu, v.v.	8,000							x	
Kết quả 3: Nâng cao khả năng ứng phó của cộng đồng trước thiên tai và các biến cố	5,892	5,892	5,892	5,892	23,568				
Các hoạt động chính									
Tập huấn về phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu cho các đối tác địa phương tại cấp huyện và cấp xã	780							x	x
Thúc đẩy việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch giảm nhẹ rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng ở các cấp	1,452							x	
Hỗ trợ thực hiện các sáng kiến cộng đồng về giảm nhẹ rủi ro thiên tai	3,660							x	x
Kết quả 4: Tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong lập kế hoạch và quản lý chương trình	13,155	13,155	13,155	13,155	52,620				
Các hoạt động chính									
Cập nhật trẻ dễ bị tổn thương nhất và xây dựng các kế hoạch can thiệp, hỗ trợ	4,928							x	
Tham gia các hoạt động khảo sát, giám sát và đánh giá chương trình vùng	3,347								x
Tổ chức các cuộc họp phản hồi định kỳ của các ban quản lý xã, huyện	4,880					x	x	x	x
Chi phí quản lý và hỗ trợ kỹ thuật cho dự án	69,102	69,102	69,102	69,102	276,408	x	x	x	x